

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Tính đến ngày 17/4/2019)

STT	Họ và tên	Lĩnh vực giám định	Số Thẻ	Nơi công tác
I	GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y THUỘC SỞ Y TẾ			
1	Từ Công Hiến	Giải phẫu bệnh	2952/TP-GĐTP	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk
2	Đỗ Xuân Lộc	Nhi tim mạch	2953/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ
3	Trần Đức Dũng	Ngoại sản	2954/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ
4	Trần Thuận	Y tế công cộng	2955/TP-GĐTP	Trung tâm Y tế huyện Krông Buk
5	Nguyễn Thám	Ngoại sản	2955/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar
6	Y Bhuất Niê	Ngoại tổng quát	2957/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar
7	Trịnh Đức Lam	Ngoại khoa	2958/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin
8	Nguyễn Hữu Thành	Ngoại sản	2959/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin
9	Bùi Khắc Hùng	Ngoại sản	2960/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Păk
10	Nguyễn Văn Mạnh	Răng hàm mặt	2961/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Păk
11	Y Kiêm Tor	Ngoại sản	2962/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp

12	Hồ Thị Minh Thiện	Y học cổ truyền	2963/TP-GĐTP	Nghỉ hưu tại Số 51 Trần Hưng Đạo, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
13	Nguyễn Đức Lộc	Ngoại sản	2964/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Buôn Đôn
14	Lại Quang Miễn	Ngoại khoa	2966/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa Tp. Buôn Ma Thuột
15	Hàn Bửu Chương	Ngoại tổng quát	2967/TP-GĐTP	Nghỉ hưu tại Số nhà 64B Nguyễn Tri Phương, phường Thành Công, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
16	Châu Dương	Ngoại khoa	2968/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar
17	Bùi Nam Ôn	Sản khoa	2969/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar
18	Nguyễn Quang Thừa	Răng Hàm Mặt	2970/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk
19	Ngô Quang Vinh	Ngoại khoa	2971/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk
20	Phạm Xuân Thuỷ	Ngoại khoa	2972/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk
21	Hồ Đức Châu	Ngoại khoa	2973/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng
22	Nguyễn Văn Thông	Nội khoa	2974/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Năng
23	Trần Ngọc Minh	Nhi khoa	2975/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông
24	Nguyễn Phú Đức	Ngoại khoa	2976/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông
25	Nguyễn Như Khánh	Ngoại sản	2977/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Lắk
26	Phạm Ngọc Soạn	Ngoại khoa	2978/TP-GĐTP	Nghỉ hưu tại Tổ dân phố 1, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

27	Y Thoan Ê Ban	Nội khoa	2979/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Ea H'leo
28	Nguyễn Văn Đệ	Sản khoa	2980/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Ea H'leo
29	Bùi Công Sự	Ngoại khoa	2981/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana
30	Nguyễn Văn Liệu	Nội khoa	2982/TP-GĐTP	Nghỉ hưu tại Thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
31	Trương Xuân Bé	Sản khoa	2983/TP-GĐTP	Nghỉ hưu tại Số 73 Lê Hồng Phong, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
32	Trần Đình Trí	Ngoại niệu	2984/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk
33	Đoàn Sỹ Hoàng	Sản khoa	2985/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk
34	Nguyễn Đại Phong	Sản khoa	2986/TP-GĐTP	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk
35	Nguyễn Thanh Tịnh	Tâm thần	2987/TP-GĐTP	Nghỉ hưu tại Số 42 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
36	H'Briu Niê	Tâm thần		Nghỉ hưu tại Số 102 đường 19/5, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
II	GIÁM ĐỊNH VIÊN KỸ THUẬT HÌNH SỰ THUỘC PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH			
1	Nguyễn Thanh Liêm	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	2991/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk
2	Đặng Sơn Đáng	Pháp y	2992/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk
3	Ngô Đức Thiện	Kỹ thuật hình sự (sinh học)	2993/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk
4	Cao Tiến Trung	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)	2994/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk

5	Nguyễn Thị Thúy Phương	Kỹ thuật hình sự (Hóa hình sự)	2995/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk
6	Võ Chí Long	Kỹ thuật hình sự (đường vân)	3624/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk
7	Nguyễn Bá Hoàn	Kỹ thuật hình sự (Hóa pháp lý)	3625/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk
8	Đoàn Minh Cường	Kỹ thuật hình sự (dấu vết, đường vân)	3626/TP-GĐTP	Công an tỉnh Đắk Lắk
9	Nguyễn văn Chiến	Kỹ thuật hình sự (dấu vết cơ học)		Công an tỉnh Đắk Lắk
10	Nguyễn Duy Hùng	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)		Công an tỉnh Đắk Lắk
11	Hà Thị Hằng	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)		Công an tỉnh Đắk Lắk
12	Nguyễn Đình Huân	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)		Công an tỉnh Đắk Lắk
13	Lê Khắc Nguyên	Kỹ thuật hình sự (hoá học)		Công an tỉnh Đắk Lắk
14	Nguyễn Quang Thanh	Pháp y		Công an tỉnh Đắk Lắk
15	Nguyễn Quốc Tuấn	Kỹ thuật hình sự (tài liệu)		Công an tỉnh Đắk Lắk
16	Phạm Anh Đức	Kỹ thuật hình sự (đường vân)		Công an tỉnh Đắk Lắk

17	Đặng Thị Thái Mỹ	Kỹ thuật hình sự (sinh học)		Công an tỉnh Đắk Lắk
18	Trần Hoàng Việt	Kỹ thuật hình sự (kỹ thuật)		Công an tỉnh Đắk Lắk
19	Nguyễn Đức Thái	Kỹ thuật hình sự		Công an tỉnh Đắk Lắk
20	Võ Ngọc Thắng	Kỹ thuật hình sự		Công an tỉnh Đắk Lắk
III	GIÁM ĐỊNH VIÊN CÁC SỞ, NGÀNH KHÁC			
A	SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO, DU LỊCH			
1	Bùi Văn Khối	Văn hóa, thể thao và Du lịch	2996/TP-GĐTP	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
2	Y-Kô Niê	Văn hóa, thể thao và Du lịch	2997/TP-GĐTP	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
3	Trần Hùng	Văn hóa, thể thao và Du lịch	2998/TP-GĐTP	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
4	Phạm Mạnh Cường	Văn hóa, thể thao và Du lịch	2998/TP-GĐTP	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
5	Trịnh Văn Thùy	Văn hóa, thể thao và Du lịch	3627/TP-GĐTP	Số nhà 59, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
B	SỞ TÀI CHÍNH			

1	Lê Thanh Hùng	Tài chính	3000/TP-GĐTP	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Đắk Lắk
2	Nguyễn Tấn Thành	Tài chính	3001/TP-GĐTP	Sở Tài chính
3	Huỳnh Thị Hà	Tài chính		Sở Tài chính
4	Nguyễn Văn Mạnh	Tài chính		Sở Tài chính
5	Huỳnh Phú Tài	Tài chính		Sở Tài chính
6	Phạm Thông	Tài chính		Sở Tài chính
C	SỞ XÂY DỰNG			
1	Nguyễn Minh Đạt	Xây dựng	3002/TP-GĐTP	Sở Xây dựng
2	Phạm Văn Lập	Xây dựng	3003/TP-GĐTP	Sở Xây dựng
D	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
1	Nguyễn Văn Thảo	Thủy sản	3004/TP-GĐTP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Nguyễn Quốc Hùng	Thủy lợi	3005/TP-GĐTP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Y Định K'Buôr	Lâm nghiệp	3006/TP-GĐTP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Phan Đình	Kiểm lâm	3007/TP-GĐTP	Số 02 Nguyễn Sơn, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
5	H'Blun Niê	Trồng trọt	3008/TP-GĐTP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Nguyễn Thanh Dũng	Kiểm lâm	3009/TP-GĐTP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

7	Quách Đình Trúc	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Trần Quốc Hoan	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Đỗ Văn Thoa	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Nguyễn Bình Lâm	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Nguyễn Hải Quế	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Nguyễn Việt Cường	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Trần Văn Tùng	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Lê Hữu Sơn	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Phạm Duy Mẫn	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Quách Trung Hiếu	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Lê Thanh Khánh	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Nguyễn Văn Hương	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Nghỉ hưu tại Đội 1, thôn Tiến Phú, xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
19	Y Knáp Byă	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
20	Hồ Đức Dũng	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	Ninh Văn Vịnh	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

22	Đặng Văn Tính	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	Bùi Tiến Hoàng	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
24	Phạm Ngọc Quang	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	Mai Ngọc Sơn	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	Chung Quý Bình	Quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản		Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
E	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
1	Trần Ngọc Bổng	Báo chí		Sở Thông tin và Truyền thông
2	Vũ Ngọc Anh Quyên	Xuất bản		Sở Thông tin và Truyền thông
3	Võ Xuân Quang	Bưu chính viễn thông		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Hà Văn Dũng	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
5	Diệp Quốc Phú	Điện tử - Viễn Thông		Sở Thông tin và Truyền thông
6	Ngô Xuân Hoà	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
7	Phạm Thị Linh Nhâm	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
8	Bùi Minh Long	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
9	Nguyễn Đình Chiêu	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
10	Võ Nguyễn Hoàng Nam	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
11	Đỗ Việt Hoà	Công nghệ thông tin		Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

12	Phùng Thị Thơm	Công nghệ thông tin		Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông
13	Trần Duy Tân	Công nghệ thông tin		Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông
14	Đinh Hồng Lâm	Công nghệ thông tin		Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông
15	Châu Hoà Khánh Tâm	Công nghệ thông tin		Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông
16	Nguyễn Công Bấy	Luật		Sở Thông tin và Truyền thông
17	Trần Dũng	Luật		Sở Thông tin và Truyền thông
18	Nguyễn Ngọc Đích	Kinh tế		Sở Thông tin và Truyền thông
19	Nguyễn Hoàng Dưỡng	Báo chí		Sở Thông tin và Truyền thông
20	Nguyễn Sơn Thành	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
21	Huỳnh Sự	Báo chí		Sở Thông tin và Truyền thông
22	Phạm Công Hiến	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
23	Phạm Thị Minh Huệ	Báo chí		Sở Thông tin và Truyền thông
24	Phạm Đức Nghị	Kinh tế		Sở Thông tin và Truyền thông
25	Trần Xuân Tiệp	Công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông
F	SỞ CÔNG THƯƠNG			
1	Lê Trần Tự	Điện	3628/TP-GĐTP	Sở Công thương
2	Võ Đình Đoan	An toàn công nghiệp	3629/TP-GĐTP	Sở Công thương

3	Trần Trọng Lưu	Thương mại	3630/TP-GĐTP	Sở Công thương
G	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	Cao Quang Diễn	Quản lý Đất đai	3631/TP-GĐTP	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Lê Huy	Quản lý Đất đai	3632/TP-GĐTP	Nghỉ hưu tại Số nhà 92 Nguyễn Viết Xuân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
3	Đào Thị Xuân Hoa	Quản lý bảo vệ môi trường	3633/TP-GĐTP	Sở Tài nguyên và Môi trường
Tổng số: 70 Giám định viên tư pháp các Sở, ngành khác				

Tổng số: 126 Giám định viên tư pháp